

Bài 27

**KHỞI NGHĨA YÊN THẾ VÀ PHONG TRÀO CHỐNG PHÁP
CỦA ĐỒNG BÀO MIỀN NÚI CUỐI THẾ KỈ XIX**

(1 tiết)

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

– Giúp HS nắm được đặc điểm một loại hình đấu tranh vũ trang chống Pháp cuối thế kỉ XIX – phong trào không có sự chi phối của tư tưởng Cần vương mà trước đây thường được gọi là cuộc đấu tranh "tự động", "tự phát".

– Những nội dung cần nắm là :

+ Hoàn cảnh bùng nổ phong trào ;

+ Quy mô của phong trào nói chung, diễn biến của phong trào nông dân Yên Thế (nói riêng) ;

+ Nguyên nhân thất bại và ý nghĩa lịch sử.

2. Tư tưởng

– Khắc sâu hình ảnh người nông dân Việt Nam : cần cù, chất phác, yêu tự do, căm thù quân xâm lược.

– Những hạn chế của nông dân khi tiến hành đấu tranh giai cấp và dân tộc.

– Sự cần thiết phải có một giai cấp lãnh đạo tiên tiến trong cách mạng Việt Nam để dẫn dắt nông dân đi đến thắng lợi.

3. Kỹ năng

Rèn luyện các kỹ năng :

+ Miêu tả, tường thuật một sự kiện lịch sử ;

+ Sử dụng bản đồ ;

+ Đối chiếu, so sánh, phân tích, đánh giá lịch sử.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

– Phong trào bùng nổ theo vết dấu loang (theo tiến trình bình định trung du và miền núi của thực dân Pháp).

– Phong trào không bị chi phối bởi khẩu hiệu Cần vương (giúp vua) mà xuất phát từ lòng yêu nước, yêu quê hương, chiến đấu để bảo vệ cuộc sống tự do.

– Phong trào nổ ra ở nhiều nơi : Tây Nam, Tây Nguyên, Tây Bắc, Việt Bắc, Đông Bắc, hình thức phong phú, được đông đảo bà con các dân tộc thiểu số tham gia.

– Tuy phong trào đấu tranh diễn ra rầm rộ, sôi nổi nhưng cuối cùng vẫn thất bại do nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân về tổ chức lãnh đạo, bế tắc về đường lối.

III – THIẾT BỊ, TÀI LIỆU CẦN CHO BÀI GIẢNG

– Bản đồ khu vực Yên Thế và Bắc Kì cuối thế kỉ XIX.

– Tranh ảnh về các thủ lĩnh và đồng bào các dân tộc ít người chống Pháp (nhất là tranh ảnh có liên quan đến khởi nghĩa Yên Thế) ; một số sách tham khảo về cuộc khởi nghĩa Yên Thế.

IV – GỢI Ý THỰC HIỆN BÀI GIẢNG

1. Giới thiệu bài mới

Có thể điểm qua tình hình Việt Nam cuối thế kỉ XIX, chính sách bình định quân sự của Pháp đối với trung du, miền núi nhằm ổn định tình hình chính trị, chuẩn bị cho cuộc khai thác đại quy mô sắp tới (làm đường, cầu, đường dây điện thoại nối liền các vùng kinh tế, các vùng nguyên liệu và các trung tâm hành chính với nhau...).

Công việc trên của Pháp vấp phải sự chống cự quyết liệt của nhân dân các địa phương (khi Pháp cướp đất làm đồn điền, khai thác mỏ, làm đường giao thông... ảnh hưởng tới cuộc sống tự do của họ) ; kết hợp với truyền thống yêu nước vốn có... đã trở thành nguyên nhân của phong trào vũ trang kháng Pháp ở các địa phương cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX.

2. Dạy học bài mới

Mục I – Khởi nghĩa Yên Thế (1884 – 1913)

GV cho HS quan sát bản đồ (được vẽ to) và xác định vị trí của Yên Thế.

– Dựa vào SGK, giới thiệu địa hình, phong thổ, khí hậu, con người của vùng đất này.

– Giải thích rõ vì sao người dân Yên Thế căm ghét bọn thực dân, phong kiến (phần lớn ở đây là dân ngụ cư, đã từng phải trốn tránh phu phen, tạp dịch, thiên tai, dịch họa). Họ gan góc, dũng cảm, yêu cuộc sống tự do, phóng túng và sẵn sàng chiến đấu để bảo vệ cuộc sống đó.

– Cuộc khởi nghĩa bắt đầu từ khi thực dân Pháp hành quân lên Yên Thế.

Về thành phần lãnh đạo, GV cần nhấn mạnh : Khác với các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần vương, phong trào chống Pháp ở Yên Thế không phải do một số người hoặc một cá nhân văn thân sĩ phu phát động, tập hợp mà là một loạt các cuộc khởi nghĩa nhỏ lẻ do nhiều thủ lĩnh địa phương cầm đầu. Những người này đều xuất phát từ nông dân địa phương, ít chịu ảnh hưởng của tư tưởng phong kiến, không có sự gắn bó chặt chẽ với khẩu hiệu Cần vương, mong muốn xây dựng một cuộc sống bình quân, bình đẳng sơ khai về kinh tế và xã hội, một biểu hiện của tính tự phát về mặt tư tưởng của nông dân.

Tiếp đó, GV trình bày ba giai đoạn của cuộc khởi nghĩa và nhấn mạnh : trong số các thủ lĩnh ở giai đoạn đầu (1884 – 1892) như Tổng Tài, Bá Phúc, Đề Thuật, Đề Chung, Đề Năm, thì người có uy tín hơn cả là Đề Năm.

Ở giai đoạn từ 1893 đến 1908, khởi nghĩa Yên Thế dưới sự chỉ huy của Đề Thám. GV giới thiệu qua tiểu sử của Hoàng Hoa Thám và quá trình xây dựng, mở rộng căn cứ chống Pháp ở Yên Thế.

– Phân tích nguyên nhân dẫn tới các cuộc giảng hoà lần thứ nhất và lần thứ hai (đặt câu hỏi cho HS trả lời) ; kết quả của các cuộc giảng hoà.

Cuối cùng, GV nêu tổng hợp tình hình của nghĩa quân Yên Thế trước khi bước vào giai đoạn ba (1909 – 1913).

– GV hướng dẫn cho HS rút ra những nhận xét sau :

+ Thời gian tồn tại : Đây là cuộc khởi nghĩa lâu nhất trong phong trào vũ trang chống Pháp cuối thế kỉ XIX, tại sao ?

(Tập hợp được lực lượng đông đảo là nông dân trên một địa bàn rộng lớn ; đặt dưới sự lãnh đạo của một thủ lĩnh độc đáo, mưu trí, dũng cảm, trung thành, tận tụy với nguyện vọng của nhân dân, đồng cam cộng khổ, thương yêu đùm bọc nghĩa quân, có cuộc sống giản dị hoà mình với quần chúng.)

+ Tính chất, nguyên nhân thất bại của khởi nghĩa Yên Thế :

- Mang tính dân tộc, yêu nước.

- Sự thất bại của khởi nghĩa Yên Thế cũng do những nguyên nhân chung của phong trào vũ trang chống Pháp cuối thế kỉ XIX và một số nguyên nhân riêng. Đó là : bó hẹp trong một địa phương, bị cô lập, so sánh lực lượng chênh lệch, lại bị thực dân Pháp và phong kiến câu kết, đàn áp. Sự thất bại của phong trào Yên Thế càng chứng tỏ rằng, sức mạnh to lớn của phong trào nông dân bị hạn chế vì chưa có sự lãnh đạo của giai cấp tiên tiến.

Mục II – Phong trào chống Pháp của đồng bào miền núi

Khi giảng, GV cần chỉ trên bản đồ cho HS thấy rõ các vùng, miền mà thực dân Pháp tiến hành bình định bằng quân sự từ năm 1885 đến cuối thế kỉ XIX và nêu gương truyền thống bất khuất của đồng bào các dân tộc ít người (từ Nam chí Bắc).

– Khai thác các kiến thức trong SGK về các phong trào tiêu biểu ở từng địa phương, từng vùng (Tây Ninh, Tây Nguyên, Tây Bắc, Việt Bắc, Đông Bắc).

Thêm phần kết quả và nguyên nhân thất bại (bổ sung yếu tố đặc thù của các thủ lĩnh người dân tộc : trình độ giác ngộ còn thấp, đời sống khó khăn, dễ bị kẻ thù mua chuộc, lung lạc).

– Phong trào yêu nước của đồng bào miền núi cuối thế kỉ XIX đã kế tục xứng đáng truyền thống yêu nước của tổ tiên, góp phần làm chậm quá trình bình định của thực dân Pháp.

Sơ kết bài học

Trong những năm cuối thế kỉ XIX, song song với các cuộc khởi nghĩa Cần vương còn có các cuộc khởi nghĩa tự phát (tự động) của nông dân, nổ ra ở vùng trung du và miền núi. Các cuộc khởi nghĩa này bùng phát khi thực dân Pháp đẩy mạnh công cuộc bình định bằng quân sự, chuẩn bị điều kiện để thực hiện chương trình khai thác quy mô (đầu thế kỉ XX).

Tại vùng Yên Thế (thuộc tỉnh Bắc Giang) nổi lên cuộc khởi nghĩa Yên Thế do Hoàng Hoa Thám lãnh đạo. Cuộc khởi nghĩa tồn tại dai dẳng (30 năm), mãi đến năm 1913 mới bị thực dân Pháp dập tắt. Ở nhiều nơi đồng bào các dân tộc thiểu số như Thái, Mường, Gia-rai, Ê-đê, Mông, Dao, Hoa... cũng anh dũng đứng dậy nhằm giữ đất, giữ làng, bảo vệ cuộc sống tự do.

Đặc điểm chung của các cuộc khởi nghĩa tự phát là không có mối quan hệ trực tiếp với các cuộc khởi nghĩa Cần vương, không bị chi phối bởi tư tưởng trung quân. Nó thường xuất phát từ quyền lợi của một bộ phận dân cư và mang tính chất địa phương chủ nghĩa.

Mặc dù thất bại, phong trào nông dân Yên Thế và cuộc đấu tranh của đồng bào các dân tộc thiểu số miền núi vẫn có ý nghĩa vô cùng to lớn. Nó khẳng định sức mạnh tiềm tàng của giai cấp nông dân, đồng thời cũng bộc lộ nhiều nhược điểm khi chưa có một giai cấp tiên tiến lãnh đạo.

Gợi ý trả lời các câu hỏi và bài tập

1. Khai thác kiến thức trình bày trong bài, nhấn mạnh các ý như :

+ Mục tiêu chiến đấu không phải là để khôi phục chế độ phong kiến, bảo vệ ngôi vua như các cuộc khởi nghĩa Cần vương.

+ Lãnh tụ Hoàng Hoa Thám có những phẩm chất đặc biệt : căm thù đế quốc, phong kiến, mưu trí, dũng cảm sáng tạo ; trung thành với quyền lợi của những người cùng cảnh ngộ, hết sức thương yêu nghĩa quân.

+ Nghĩa quân đều là những nông dân cần cù, chất phác, yêu cuộc sống tự do.

+ Nổ ra ở vùng trung du ; có lối đánh linh hoạt cơ động.

+ Tồn tại dai dẳng suốt 30 năm, gây cho địch nhiều tổn thất.

– Khởi nghĩa Yên Thế tiêu biểu cho tinh thần quật khởi của nông dân, có tác dụng làm chậm quá trình xâm lược, bình định vùng trung du và miền núi phía bắc của thực dân Pháp.

2. Hướng vào các nhận xét về : số lượng, thành phần tham gia khởi nghĩa chống Pháp.

– Địa bàn hoạt động (suốt từ Nam chí Bắc).

– Thời gian bùng nổ đồng thời với cuộc xâm lược, bình định của Pháp.

Các cuộc khởi nghĩa này thường nổ ra lẻ tẻ, thiếu sự thống nhất, mang tính địa phương ; tồn tại trong một thời gian ngắn, bị thực dân Pháp dùng nhiều thủ đoạn : đàn áp quân sự và mua chuộc dụ dỗ (nhất là đối với các thủ lĩnh người dân tộc thiểu số) làm cho nó bị thất bại.

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

Về khởi nghĩa Yên Thế

1. Phương thức tác chiến của nghĩa quân là đánh du kích, lấy ít đánh nhiều. Nghĩa quân thường đánh những trận nhỏ, dựa vào địa hình hiểm trở và công sự dã chiến để đánh gần, đánh nhanh rồi rút nhanh.

Tên sĩ quan thực dân Ga-li-ê-ni (Galliéni) trong cuốn *Ba binh đoàn ở Bắc Kỳ* đã nhận xét : "Nghĩa quân Yên Thế tất cả đều can đảm, thiện chiến, tuyệt đối phục tùng người chỉ huy, xuất sắc trong cách đánh phục kích và đánh trong rừng, hiểu biết một cách kì lạ mọi thuận lợi của địa hình để vận dụng trong chiến đấu".

Nhờ chiến thuật đánh du kích mà nghĩa quân Yên Thế đã có thể duy trì được cuộc chiến đấu trong gần 30 năm ròng rã.

(Theo : Đinh Xuân Lâm (Chủ biên)..., *Đại cương lịch sử Việt Nam*, Tập II, Sđd, tr. 87)

2. Người anh hùng dân tộc ấy cùng một số ít nghĩa quân của ông đã chiếm lĩnh cả một tỉnh nhỏ và đương đầu với thực dân Pháp trong nhiều năm".

(Theo : Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập I, Sđd, tr. 412)